

Bản án số: 04 /2021/ HSST
Ngày: 12/ 01/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Dương và bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/ HSST ngày 11/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/ QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn M, sinh năm 2000; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 2, phố Phú V, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/ 2020 đến ngày 07 /10/ 2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Mai Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Th, anh Mai Xuân T, chị Vũ Thị H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, sinh năm 2000 ở tổ 2, phố Phú V, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn quen biết qua chơi game trên mạng với anh Mai Văn T và anh Nguyễn Văn Th (đều sinh năm 1997 cùng trú tại xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh). Ngày 09/5/2019, trên đường đi từ Hà Nội về M gọi điện thoại cho anh Th và anh T ra đón

M ở khu vực xóm Trại giống, xã Khánh N. Khoảng 18 giờ cùng ngày anh T và anh T điều khiển 02 xe mô tô ra đón M; sau đó cùng nhau đi chơi, uống nước đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày thì anh T rủ M và anh Th về nhà mình ở xóm 7, xã Khánh T chơi. Cả ba người ngồi chơi nói chuyện khoảng 30 phút thì Th về trước, còn M ngủ lại ở nhà anh T, cả hai ngủ trên tầng 2, anh T nằm phía trong còn M nằm bên ngoài. Đến khoảng hơn 5 giờ sáng ngày 10/5/2019, khi M tỉnh giấc thì thấy anh T vẫn còn ngủ, M nhìn thấy điện thoại của T đang cắm sạc ở đầu giường và ví của T để ở trên cửa sổ cạnh giường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi mở ví lục lấy 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T rồi đi xuống tầng 1; M thấy cửa nhà khép không khóa, bố mẹ anh T đang ở phía sau nhà nên M đã lấy chìa khoá xe mô tô của anh T trên cửa sổ phòng khách và tiến đến chỗ dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 35K1-3039.. của anh T, mở cửa xếp và dắt xe mô tô của anh T ra ngoài đường, sau đó nổ máy điều khiển xe đi theo đường trục xã ra khu vực Trại giống xã Khánh N đi theo Quốc lộ 10 lên thành phố Ninh Bình. Khi đi lên đến khu vực nhà 5 tầng của Khu tập thể Công nhân nhà máy điện Ninh Bình ở thành phố Ninh Bình, Minh vào một cửa hàng mua bán xe máy cũ ven đường gặp và bán chiếc xe cho một người phụ nữ với giá 10.000.000 đồng. Sau đó M đón xe khách đi Hà Nội; trong lúc ngồi trên xe ô tô khách, M đã tháo sim ở điện thoại và lấy giấy Chứng minh nhân dân của anh T ném ra ngoài qua ô thoáng xe ô tô. Số tiền bán xe mô tô M đã chi tiêu cá nhân hết; sau đó M tiếp tục bán chiếc điện thoại đã lấy được của anh T cho một cửa hàng kinh doanh điện tử trên đường Trần Cung, thành phố Hà Nội với giá 1.000.000 đồng rồi đón xe khách đi vào Miền Nam.

Sau khi ngủ dậy, anh T không thấy M đâu và phát hiện bị mất chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO có lắp sim số là 034307919..; 01 giấy chứng minh nhân dân và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 35K1-3039.. Anh T đã tìm cách liên lạc với M nhưng không được. Sau đó anh T cùng anh Th đã xuống nhà M ở phố Phú V, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn để tìm M nhưng không gặp nên anh T đã làm đơn trình báo đến Công an xã Khánh T.

Quá trình điều tra, ngày 11 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh trích xuất hình ảnh camera của nhà bà Lê Thị L, sinh năm 1958 ở xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh và nhà bà Tạ T, sinh năm 1977 ở xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh. Tiến hành cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xem 02 tệp tin video đã thu giữ xác định hình ảnh nam thanh niên mặc áo sơ mi màu xanh điều khiển xe mô tô màu sơn trắng, đỏ, đen tại thời điểm 05 giờ 34 phút là hình ảnh của Nguyễn Văn M ở phố Phú V, thị trấn Phát D, huyện Kim Sơn.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nguyễn Văn M bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 04 tháng 10 năm 2020, M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐGTS ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter màu sơn trắng, đỏ, đen dung

tích 150 m³, có giá trị là 29.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh dương, phiên bản 6GB có giá trị là 3.500.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định kỹ thuật số và dữ kiện điện tử đối với 02 tệp tin video lưu trữ hình ảnh trích xuất từ camera của nhà bà Lê Thị L, sinh năm 1958 ở xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh và nhà bà Tạ T, sinh năm 1977 ở xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KLGD-PC09-MT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong 02 USB gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSYK ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M, ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 04/10/2020.
- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Mai Văn T với tổng số tiền là 32.500.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Mai Văn T xác định việc mất tài sản như bị cáo khai nhận là đúng, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo giá trị đã định giá về chiếc xe mô tô và điện thoại tổng là 32.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng đều xác định lời khai của bị cáo khai về nội dung sự việc và số tài sản bị mất là đúng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 09/5/2019 M cùng với anh T và anh Th đi chơi, đến khoảng 20 giờ thì về nhà anh T ở xóm 7, xã Khánh T ngồi chơi, sau đó anh Th đi về còn M ngủ lại nhà anh T. M ngủ cùng anh T tại tầng 2, đến khoảng 5 giờ sáng ngày 10/5/2019 M tỉnh dậy, thấy anh T vẫn còn ngủ, nên M nảy sinh ý định trộm cắp, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh T và gia đình, M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, trị giá 3.500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter dung tích 150 m³, biển kiểm soát 35K1-3039., trị giá 29.000.000 đồng của anh Mai Văn T (tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 32.500.000 đồng). Tài sản chiếm đoạt được M đã bán và tiêu sài các nhân hết, sau khi thực hiện hành vi M đã bỏ trốn vào Miền Nam. Đến ngày 04/10/2020 Minh đến Công an huyện Yên Khánh xin đầu thú.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã lợi dụng sơ hở và chiếm đoạt tài sản của anh Mai Văn T có giá trị 32.500.000 đồng nêu trên đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” , được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Khánh. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của bị cáo hiện chưa có vợ, con, bản thân không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển kiểm soát 35K1-3039.. và chiếc điện thoại OPPO F9 phiên bản 6GB, mà anh T đã yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị đã định giá tổng là 32.500.000 đồng là phù hợp. Đối với giấy chứng minh nhân dân và sổ thuê bao điện thoại bị mất, nay anh T không yêu cầu bồi thường về chi phí cấp lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 02 chiếc USB chứa tệp tin video lưu trữ hình ảnh trích xuất từ camera đã giám định được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 357; 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 04/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường thiệt hại cho anh Mai Văn T về giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển kiểm soát 35K1-30394 và chiếc điện thoại OPPO F9 phiên bản 6GB có tổng giá trị là 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và nộp 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.